

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**
Bản án số 81/2022/HS-ST
Ngày 31-8-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Quang Hòa- cán bộ Hưu trí

+ Bà Lê Thị Hồng- Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Hải- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2022/TLST-HS ngày 15/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Cao Văn B; Giới tính Nam; Tên gọi khác: không; sinh ngày 24/4/1993. Nơi ĐKKHKT: xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông không xác định và bà Trần Thị N. Vợ con: Chưa có. Tiền sự, tiền án: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" từ ngày 29/4/2022 đến nay. Có mặt.

2. Trần Lê Q; Giới tính Nam; Tên gọi khác: không; sinh ngày 30/11/2004. Nơi ĐKKHKT: xóm V, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Con ông: Không xác định và bà Trần Thị N. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự, tiền án: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" từ ngày 16/12/2021 đến nay. Có mặt.

3. Đậu Xuân M; Giới tính Nam; Tên gọi khác: không; sinh ngày 30/9/1992. Nơi ĐKKHKT: xóm G, xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Đậu Minh H và bà Phan Thị T. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc H và 02 con. Tiền sự, tiền án: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" từ ngày 29/4/2022 đến nay. Có mặt

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Lê Q:

Bà Trần Thị N, sinh năm 1975 (mẹ đẻ của bị cáo)

Địa chỉ: xóm V, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Lê Q:

Bà Trương Thị N

Luật sư văn phòng luật sư Cửa Lò

Địa chỉ: 96A Mai Thúc Loan, phường Nghi Hương, Thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng 03/12/2021, Trần Lê Q và Nguyễn Hữu H đến Nhà nghỉ H ở xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An gặp đối tượng tên H (Trú tại xã N, huyện N). Tại đây, H và Q bàn bạc, thống nhất việc mua pháo nổ về để sử dụng. Trưa ngày 03/12/2021, Q, H và H gặp Đỗ Văn T. Q hỏi T có biết ai bán pháo không thì T nói không biết. Sau đó, T dẫn Q, H và H đến gặp Đậu Xuân M tại quán cắt tóc của M ở xóm T, xã N, huyện N để Q, H hỏi M nơi bán pháo rồi T đi về nhà. Q và H gặp M hỏi mua pháo, M nói không bán pháo nhưng sẽ tìm mua pháo giúp cho Q và H.

Chiều 03/12/2021, Cao Văn B đến quán của M để cắt tóc. M nói với B là có người nhờ mua pháo và hỏi B nơi bán pháo. B nói M lên mạng Internet để đặt mua. M nhờ B đặt mua pháo giúp, B đồng ý và truy cập mạng xã hội Facebook đặt mua 08 khối pháo, loại 36 quả/khối với giá 700.000 đồng/khối. Trưa 04/12/2021, B nhận được 08 khối pháo đã đặt mua và gọi điện cho M nói đã mua được pháo.

Khoảng 14 giờ ngày 04/12/2021, Trần Lê Q, Nguyễn Hữu H cùng đối tượng tên H đến gặp M tại quán cắt tóc. Tại đây, H đưa cho Q số tiền 8.000.000 đồng và nói Q đi cùng M để mua pháo, còn H và H ở lại quán cắt tóc để chờ Qt. M điều khiển xe máy của H (Không xác định được biển kiểm soát) chở Q đi gặp Cao Văn B. Khi gặp, B và Q trao đổi và thống nhất giá mua bán pháo là 1.000.000 đồng/khối. Sau khi thỏa thuận, B giao 08 khối pháo nổ được đựng trong túi nilon màu đen cho Q. Q trả cho B số tiền 8.000.000 đồng. M chở Q cùng 08 khối pháo vừa mua được đi về quán cắt tóc của M. Khi về đến quán cắt tóc, Q bắt xe Taxi của anh Lê Thanh H (anh H không biết Q đưa theo pháo nổ) cùng Nguyễn Hữu H đem 08 khối pháo đi đến Nhà nghỉ H, còn Hùng đi xe máy theo sau. Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, khi Q, H đi về đến Nhà nghỉ H thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát kinh tế, Công an tỉnh Nghệ An phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Lê Q, thu giữ 08 (tám) khối hình hộp bằng giấy cứng hình chữ nhật nhiều màu sắc có kích thước và hình dạng giống nhau, mặt ngoài các khối hình hộp chữ nhật có in dòng chữ nước ngoài. Còn đối tượng tên H bỏ chạy thoát. Ngày 20/4/2022, Đậu Văn M đã ra đầu thú và khai nhận hành vi giúp sức cho Trần Lê Q mua 08 khối pháo nổ từ Cao Văn B.

Ngày 04/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định trọng lượng và lấy mẫu giám định đối với vật chứng thu giữ của Trần Lê Q, xác định: Gói niêm phong bên trong có chứa 08 (tám) khối hình hộp chữ nhật có kích thước và hình dạng giống nhau, mỗi khối hình hộp chữ nhật có kích thước (14x14x12) cm, bên trong khối hình hộp chữ nhật có 36 (ba mươi sáu) thỏi chất rắn, hình trụ tròn màu nâu có kích thước và hình dạng giống nhau, mỗi thỏi chất rắn hình trụ tròn có kích thước (12x2,0) cm - có tổng khối lượng là 12 kg (mười hai kilôgam). Sau khi loại bỏ bao bì, các khối hình hộp chữ nhật nghi là pháo có khối lượng là 11 kg (mười một kilôgam) và lấy ngẫu nhiên 02 (hai) khối hình hộp chữ nhật có khối lượng là 2,8 kg (hai phẩy tám kilôgam) gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số 390/KL-PC09(Đ2-CN) ngày 09/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "Mẫu vật thu giữ của Trần Lê Q gửi giám định là pháo, loại pháo nổ".

Vật chứng:

- 06 (Sáu) khối pháo với tổng khối lượng 8,2 kg (tám phẩy hai kilôgam) còn lại (sau khi đã lấy mẫu giám định không hoàn lại), hiện được bảo quản tại Kho vật chứng Công an huyện Nghi Lộc chờ xử lý.

Theo Cáo trạng số 89/CT-VKS-NL ngày 09/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc thì Cao Văn B bị truy tố về tội: "*Buôn bán hàng cấm*" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 190 Bộ luật Hình sự; Trần Lê Q, Đậu Xuân M bị truy tố về tội: "*Tàng trữ hàng cấm*" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 191 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố và áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt Cao Văn B từ 13 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 26 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, 99, 100 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Trần Lê Q 06 tháng đến 08 tháng Cải tạo không giam giữ.

- Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Đậu Xuân M từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

Về vật chứng: Đối với số hộp pháo còn lại sau khi giám định hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Lộc đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Trần Lê Q nhất trí như ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm quy định của pháp luật vì bị cáo Q tích cực và thành khẩn khai báo, giúp cơ quan Điều tra nhanh chóng kết thúc vụ án.

Các bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự. Việc xác minh, thu thập vật chứng đúng trình tự, khách quan; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Về tội danh, khung hình phạt:

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai những người tham gia tố tụng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Ngày 03/12/2021, Trần Lê Q, Nguyễn Hữu H và đối tượng tên H đã đến gặp Đỗ Văn T để hỏi nơi mua pháo về để sử dụng. T đã đưa Q, H đến gặp Đậu Xuân M để nhờ mua pháo. M lại nhờ Cao Văn B đặt mua giúp pháo. Cao Văn B đã lên mạng xã hội đặt mua 08 (tám) khối pháo, loại 36 quả/khối với giá 5.600.000 đồng (700.000 đồng/khối) và báo tin cho M, M báo lại cho Q. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/12/2021, với sự giới thiệu, giúp sức của M, Trần Lê Q đã mua lại số pháo này với giá 8.000.000 đồng (1.000.000 đồng/khối) từ Cao Văn B. Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, khi Trần Lê Q, Nguyễn Hữu H và đối tượng tên H đưa 08 khối pháo vừa mua được đi về đến Nhà nghỉ H ở xóm Đ, xã N, huyện N thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 08 khối pháo nổ có tổng khối lượng là 11 kg. Như vậy, Cao Văn B đã thực hiện hành vi “Buôn bán hàng cấm”, Trần Lê Q với sự đồng phạm, giúp sức của Đậu Xuân M đã thực hiện hành vi “Tàng trữ hàng cấm” với cùng khối lượng pháo nổ là 11 kg (mười một kilôgam).

Hành vi mua để bán lại kiếm lời 11 kg pháo của Cao Văn B đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190; Hành vi tàng trữ để sử dụng của Trần Lê Q với sự giúp sức của Đậu Văn M đủ dấu hiệu phạm vào tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc truy tố, đề nghị xét xử như Cáo trạng là phù hợp.

[3] Về hình phạt chính : Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo mặc dù có tính chất đồng phạm giản đơn nhưng là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế trong việc sản xuất, vận chuyển những mặt hàng kinh doanh có điều kiện. Đặc biệt trong tình hình hiện nay, Nhà nước đang có chủ trương cấm sử dụng các loại pháo nhưng các bị cáo không chấp hành mà lại ngang nhiên vi phạm pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

Xét vai trò, trách nhiệm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo:

- Đối với Cao Văn B: Bị cáo là người chủ động đặt mua pháo, bán lại để kiếm lời. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015 là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1). Đã nhanh chóng giao nộp tiền thu lợi bất chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mục đích phạm tội là háms lợi nên cần xem xét áp dụng theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 bộ luật Hình sự cũng phù hợp. Hành vi mua bán hàng cấm thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung nhưng cũng cần áp dụng tính khoan hồng của pháp luật đối với người lần đầu bị đưa ra xét xử, có nhân thân tốt. Cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng là thỏa đáng.

- Đối với Trần Lê Q và Đậu Xuân M: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015 là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1); Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1). Với những tình tiết như trên, nghĩ chưa cần cách ly xã hội đối với 2 bị cáo trên; Bị cáo M có vai trò giúp sức, không có động cơ hưởng lợi; cần xem xét để cho hai bị cáo phải

chịu mức hình phạt tương đương mức khởi điểm của khung hình phạt, cho cải tạo tại địa phương cũng là thỏa đáng.

[4] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét tính chất vụ án, các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định-nghĩ nên xét không áp dụng hình phạt này.

[5] Về các nội dung khác: Đối với số vật chứng thu được trong vụ án là số pháo còn lại sau khi giám định hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Lộc cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng tên H là người đã rủ Trần Lê Q mua pháo để sử dụng và đã đưa tiền để Q mua pháo từ Cao Văn B, tuy nhiên kết quả điều tra chưa xác định được nhân thân, lý lịch cụ thể nên chưa có căn cứ xử lý.

Đối với Đỗ Văn T là người đã đưa Trần Lê Q và đối tượng tên H đến gặp, nhờ Đậu Xuân M mua pháo nổ, sau đó đi về nhà luôn. T không có sự bàn bạc, trao đổi với M về việc mua bán pháo, không biết việc mua bán pháo nổ giữa Q, M, B diễn ra cụ thể như thế nào nên không phạm tội.

Đối với Nguyễn Hữu H là người đi cùng Trần Lê Q và đối tượng tên H đến gặp Đậu Xuân M để trao đổi mua bán pháo, sau đó đã đi cùng Q đưa số pháo vừa mua được về Nhà nghỉ H. Tuy nhiên, H không tham gia bàn bạc, không có hành vi giúp sức cho Q trong quá trình mua và tàng trữ pháo. Tại thời điểm xảy ra vụ án, Nguyễn Hữu H chưa đủ 16 tuổi nên không phạm tội.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn B phạm tội "Buôn bán hàng cấm". Trần Lê Q, Đậu Xuân M phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Cao Văn B 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 8.000.000 đ (Tám triệu) là tiền thu lợi bất chính nhưng bị cáo đã nộp được 2.400.000 đồng theo biên lai thu số 0004646 ngày 31/8/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc. Nay buộc bị cáo phải nộp tiếp số tiền là 5.600.000 đồng (năm triệu sáu trăm ngàn đồng).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 90, 99 và 100 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Trần Lê Q 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện N và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Đâu Xuân M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng điều 100 luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo 02 lần vi phạm luật Thi hành án Hình sự thì theo đề nghị của cơ quan Công an, hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo có thể sẽ bị chuyển sang hình phạt giam.

Tha miễn hình phạt bổ sung đối với cả ba bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tuyên bố:

Tịch thu tiêu hủy số hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Công an huyện Nghi Lộc theo phiếu nhập kho vật chứng số 19PNK ngày 03/01/2022 .

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về Lệ phí, án phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm;

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND h. Nghi Lộc;
- Công an h. Nghi Lộc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự h. Nghi Lộc;
- TAND t. Nghệ An.;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Loan Hòa